

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH HƯNG  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 09-5-2018.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG  
TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân.

+ Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Hữu Trung;

2/ Bà Nguyễn Thị Phụng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thái Hưng – Thư ký Tòa án.

Ngày 09/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/3/2018 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/4/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thi Kim Ng, sinh năm: 1997 (*Có mặt*).

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn Đg, sinh năm: 1991 (*Có mặt*).

Cả hai trú tại: ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo của nguyên đơn, bà Đặng Thi Kim Ng trình bày:*

Bà và ông Đ quen biết nhau được một thời gian đến khoảng cuối năm 2014 thì bà và ông Đ về sống chung mà không có tổ chức lễ cưới, nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thuận vào ngày 28/12/2015. Sau khi về sống chung bà và ông Đ đi thành phố Hồ Chí Minh làm ăn sinh sống đến đầu năm 2015 thì về lại ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Long An sinh sống cho đến nay. Sau khi về sống chung bà và ông Đ sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ thường hay đi nhậu, mỗi lần nhậu về ông Đ thường hay đánh đập bà dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà và ông Đ sống ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay.

Nay xét thấy tình cảm bà và ông Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông Đồng có 01 con chung tên Trần Đăng Huỳnh Đ, sinh ngày 11/4/2015 hiện đang sống chung với bà. Trường hợp ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ. Không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà và ông Đ không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà và ông Đ không có nợ chung.

Bị đơn ông Đ trình bày: Ông thống nhất về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, về con chung, tài sản chung, về nợ chung, về nguyên nhân mâu thuẫn. Ông trình bày bổ sung thêm, sau khi về sống chung ông và bà Ng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, đến tháng 11 năm 2017 vợ chồng có cự cãi qua lại ông có đánh bà Ng sau đó bà Ng bỏ về cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay, trong thời gian ly thân ông có gặp bà Ng nhiều lần và có rước bà Ng về nhưng bà Ng không đồng ý. Nay trước yêu cầu của bà Ng ông không đồng ý ly hôn với bà Đặng Thị Kim Ng vì tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông và bà Ngân có 01 con chung tên Trần Đăng Huỳnh Đ, sinh ngày 11/4/2015 hiện đang sống chung bà Ng. Trường hợp ly hôn ông đồng ý để bà Ng tiếp tục giữ nuôi con chung tên Trần Đăng Huỳnh Đ, sinh ngày 11/4/2015, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà Ng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Ông và bà Ng không có nợ chung.

Vụ kiện đã được Tòa án hòa giải nhưng không thành.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 08/3/2018, bà Ngân có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Vĩnh Hưng chấp nhận cho đương sự được ly hôn với ông Trần Văn Đ. Đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Do ông Trần Văn Đ cư trú tại huyện Vĩnh Hưng, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông Đ vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa bà và ông Đ không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được.

Xét, hôn nhân giữa bà Ng và ông Đ có đăng ký kết hôn, được UBND xã Vĩnh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/12/2015 đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

Xét, nguyên đơn bà Ngân yêu cầu được ly hôn với ông Đ. Ngược lại, ông Đ không đồng ý ly hôn với bà Ng. Xét, ông Đ tuy không đồng ý ly hôn với bà Ng, nhưng ông cũng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng vợ chồng giữa bà Ng và ông Đ ngày càng trầm trọng, không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Ng yêu cầu Hội đồng xét xử cho bà được ly hôn với ông Đ là

có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Trong thời gian sống chung bà Đặng Thị Kim Ng và ông Trần Văn Đ có được một con chung tên Trần Đặng Huỳnh Đ, sinh ngày 11/4/2015, hiện đang theo sống với bà Ng. Nếu ly hôn, bà Ng và ông Đ thỏa thuận thống nhất để bà Ng tiếp tục giữ nuôi cháu Đ, ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai bên không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội xét công nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Ng và ông Đ xác định không có tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử xét không đề cập xem xét.

[5] Án phí: Bà Ng phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Bà Đặng Thị Kim Ng được ly hôn với ông Trần Văn Đ.

[2] Về nuôi con chung: Bà Đặng Thị Kim Ng được tiếp tục giữ nuôi con chung tên Trần Đặng Huỳnh Đ, sinh ngày 11/4/2015. Ông Trần Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về án phí: Bà Đặng Thị Kim Ng phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004729 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng, bà Ng đã nộp đủ án phí.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**📌 Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- CCTHA DS Huyện.
- Các đương sự.
- UBND xã, thị trấn nơi đăng ký kết hôn
- Lưu.

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm.  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.  
(Đã ký)**

**Trần Trọng Nhân**